

Bản án số: 63/2024/HS-PT

Ngày: 25-4-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Bà Trần Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng T -
Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLPT-HS ngày 01/03/2024, đối với bị cáo Văn Đức G, do có kháng cáo của bị cáo Văn Đức G đối với bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Văn Đức G; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979; Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: tổ dân phố Thống Nhất, thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không;

Bố đẻ: Văn Hữu C, sinh năm 1940 (đã chết);

Mẹ đẻ: Trần Thị C1, sinh năm 1947;

Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2013);

Hiện chung sống cùng Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982 (chưa đăng ký kết hôn);

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013;

Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/9/2013, bị Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 24/9/2013.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 14/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 07 bị cáo khác và 01 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền tại phòng khách của gia đình Nguyễn Thị T1, sinh năm 1982 tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Các đối tượng bị bắt gồm: Văn Đức G, Nguyễn Thị T1 (chủ nhà); Trần Văn C2, Nguyễn Văn C3, Giáp Văn T2, Trần Văn C4. Vật chứng thu giữ gồm: T3 tại chiếu bạc số tiền 11.950.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ; 01 hộp đựng bài tú lơ khơ bên trong có 03 quân bài phăng teo; 01 chăn lụa màu đỏ đen. Thu giữ của G: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, 01 điện thoại di động Nokia, 01 ví da màu nâu cũ rách bên trong có số tiền 7.045.000 đồng; Thu giữ trong người của T1 số tiền 4.089.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone; Thu giữ trong người của C2 số tiền 1.722.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; Thu giữ trong người của Trần Văn C4 số tiền 1.196.000 đồng, 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, 01 điện thoại di động Viettel; 01 xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 98A-510.30; Thu giữ trong người của T2 số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 xe mô tô kiểu dáng Vision biển kiểm soát 98B1-822.52; Thu giữ của Nguyễn Văn C3 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, 01 xe ô tô Toyota Vios biển kiểm soát 22A-083.33.

Trong các ngày 12, 13/10/2023, Trần Minh T4 và Phạm Viêt T5 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của mình vào ngày 11/10/2023 tại nhà Nguyễn Thị T1.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, Trần Minh T4, Phạm Viêt T5 và Trần Văn C2 đến quán nước của Nguyễn Thị T1 uống nước thì có T1 và Văn Đức G (là người chung sống cùng T1) đang bán nước ở cửa nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, G, T5, C2, T4 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh L được thua bằng tiền tại phòng khách nhà G. G đồng ý rồi lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân trên đỉnh tủ đặt xuống 01 chăn lụa màu đỏ đen trải sẵn ở dưới nền phòng khách để các đối tượng đánh bạc. Sau đó, G, T5, C2,

T4 ngồi xuống chiếu đánh bạc bằng hình thức đánh L được thua bằng tiền, C2 là người chia bài ván đầu tiên. Các bị cáo đánh bạc được khoảng 10 phút thì có Giáp Văn T2, Nguyễn Văn C3 đến và ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Sau khi T2 và C3 đến tham gia đánh bạc cùng G, C2, T5, T4 được khoảng 10 phút thì T1 chủ nhà đi từ ngoài vào rồi ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T5 thua hết tiền nghỉ không đánh bạc nữa bỏ về trước. Khi T5 về thì các bị cáo khác tiếp tục ngồi đánh bạc với nhau. Sau đó, Trần Văn C4 đến ngồi thế vào vị trí của T5 để tham gia đánh bạc cùng G, T4, C2, T2, Nguyễn Văn C3, T1. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày thì T4 bị thua hết tiền nên về trước. Khi T4 về thì còn G, C2, T1, Nguyễn Văn C3, Trần Văn C4, T2 tiếp tục ngồi đánh bạc với nhau. Các bị cáo đánh bạc với nhau liên tục, không thay đổi hình thức, không thay đổi địa điểm đến 11 giờ cùng ngày bị phát hiện bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm công cụ đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh L. Cụ thể, trong mỗi ván bạc mỗi người chơi đặt vào giữa chiếu bạc số tiền 50.000 đồng gọi là tiền gà hoặc tiền tây để tham gia đánh bạc với nhau và được chia 03 quân bài để tính điểm. Sau đó, người chia bài là người tố đầu tiên lần lượt từ phải qua trái, sau khi tố xong thì những người tham gia tố so bài với nhau, nếu bài của ai cao điểm nhất thì thắng được cả số tiền “gà” và tiền của những người tham gia tố ở giữa chiếu bạc, người thắng ván trước sẽ được chia bài ván sau. Hình thức đánh L quy định thứ tự từ cao đến thấp lần lượt như sau: Sáp là 03 quân bài giống nhau, ví dụ: 8, 8, 8; Q, Q, Q... trong Sáp thì Sáp A, A, A (át) là cao nhất, Sáp 2, 2, 2 là nhỏ nhất. Liêng là 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau không nhất thiết phải đồng chất, đồng màu ví dụ: 3, 4, 5; 10, J, Q; Q, K, A... trong liêng thì Liêng Q, K, A là cao nhất, Liêng A1, 2, 3 là nhỏ nhất. Tranh ảnh, đầu người là có 03 quân bài đầu người trong đó có 02 quân bài giống nhau ví dụ: J, J, K; Q, Q, K... rồi đến cộng điểm. Khi cộng điểm tính 9 điểm là cao nhất, các quân bài 10, J, Q, K được tính là 0 điểm. Nếu bài của ai điểm thấp có thể bỏ không tham gia tố ván bạc đó và bị mất số tiền “gà” là 50.000 đồng đã đặt vào giữa chiếu bạc. Trong mỗi ván bạc nếu bài của ai có S thì ngoài thắng được cả số tiền “gà” và tiền của những người tham gia tố ở giữa chiếu bạc, người có S còn được mỗi người chơi còn lại trả cho số tiền 200.000 đồng, nếu bài của ai có Liêng đồng hoa nghĩa là có 03 quân bài liên tiếp liền kề nhau và đồng chất, đồng màu thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người đó 100.000 đồng.

Các bị cáo khai sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Văn Đức G sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc G cho T1 số tiền 100.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị T1 khai nhận chỉ sử dụng số tiền 100.000 đồng của G cho để đánh bạc; Trần Văn C4 sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn C2 sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn C3 sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc; Giáp Văn T2 sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T2 được T4 trả nợ số tiền 500.000 đồng từ trước và T2 dùng cả số tiền này để đánh bạc; Trần Minh T4 khi đến tham gia đánh bạc có số tiền khoảng 1.600.000 đồng, quá trình đánh bạc thì T4 sử dụng khoảng

1.100.000 đồng để đánh bạc, còn 500.000 đồng do trước đó T4 có vay của T2 số tiền 500.000 đồng nên khi đánh bạc T4 đã trả cho T2 số tiền 500.000 đồng; Phạm Viết T5 sử dụng số tiền khoảng 750.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.950.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Ngôi nhà nơi các bị cáo đánh bạc ngày 11/10/2023 là của Nguyễn Thị T1, T1 và G sinh sống với nhau như vợ chồng nhiều năm nay nhưng chưa đăng ký kết hôn. T1 và G đồng ý và cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo tại nhà của mình. Quá trình đánh bạc các bị cáo không phải nộp tiền hồ cho ai, không có ai canh gác bảo vệ cho các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên, do T1 và G là chủ nhà nên quá trình đánh bạc các đối tượng thống nhất với nhau nếu có ai có Sáp hoặc có Liêng đồng hoa thì chỉ thu tiền S hoặc Liêng đồng hoa của một người là G hoặc T1. Quá trình đánh bạc có 01 ván "Liêng đồng hoa", G không phải trả 100.000 đồng cho T2. Do hành vi của T1 và G không cấu thành tội Gá bạc nên G và T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-YT ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế truy tố các bị cáo Văn Đức Giang, Trần Văn Chung, Nguyễn Văn C3, Nguyễn Thị T1, Trần Minh T4, Phạm Viết T5, Giáp Văn T2 và Trần Văn C4 về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Văn Đức G 10 (Mười) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt hoặc tự nguyện thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 14/10/2023. Phạt bổ sung Văn Đức G 10 (mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/01/2024, bị cáo Văn Đức G kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Văn Đức G xin rút yêu cầu kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và tiền án phí số tiền 10.200.000đ, bị cáo có giấy khen của Chủ tịch UBND xã Đ, huyện Y về việc có thành tích trong phong trào thể dục, thể thao của xã

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi

phạm tội do các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo bị cáo **Văn Đức G**, sửa bản án sơ thẩm .

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt **Văn Đức G** 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho **UBND thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xác nhận bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí theo Biên lai thu tiền số 0002081 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo **Văn Đức G** tranh luận: Bị cáo không có ý kiến gì.

Bị cáo **Văn Đức G** nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Văn Đức G** đã được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của **Văn Đức G** thì thấy: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/10/2023, tại phòng khách của gia đình **Nguyễn Thị T1**, ở **tổ dân phố T, thị trấn B, huyện Y**. Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện Y** bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Các bị cáo tham gia đánh bạc gồm: **Văn Đức G, Trần Văn C4, Trần Văn C2, Nguyễn Văn C3, Giáp Văn T2, Trần Minh T4, Phạm Viêt T5, Nguyễn Thị T1**. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.950.000 đồng (Mười một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số

05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử đối với bị cáo **Văn Đức G** về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy: Tại phiên tòa bị cáo **Văn Đức G** rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, HĐXX phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo **Văn Đức G** có giao nộp biên lai nộp tiền phạt và tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên, tổng số tiền là 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002081 ngày 26/01/2024, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; 01 giấy khen của Chủ tịch **UBND xã Đ, huyện Y** về việc bị cáo có nhiều đóng góp cho phong trào thể dục, thể thao **xã Đ** năm 2024. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm của bị cáo **G** được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo **Văn Đức G** là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65-BLHS về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, không gây ảnh hưởng xấu cho xã hội. Nên cần giữ nguyên mức án 10 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật và cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Văn Đức G**. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo **Văn Đức G** được chấp nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Văn Đức G**; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Văn Đức G** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Văn Đức G** cho **UBND thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang** giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xác nhận bị cáo đã nộp 10.200.000 đồng tiền phạt bổ sung và án phí theo Biên lai thu tiền số 0002081 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Văn Đức G** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS huyện Yên Thế;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhiên